

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Hưu, ngày 14 tháng 01 năm 2026

Số: ...16...../TB-THADS.KV8

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Bản án số 90/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 141/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2024; số 425/QĐ-CCTHADS ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 22/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc;

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số: 068/2025/0860/CT.VC ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH Giám định thẩm định Vimexcontrol;

Căn cứ Thông báo số 04/TB-THADS.KV8 ngày 08/01/2026 về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp,

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp thông báo kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

* Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1059, tờ bản đồ số 15, diện tích đo đạc thực tế: 217.1m² (ODT), đất tọa lạc tại khóm Tân Thành, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp có giá bán: 902.701.800 đồng.

* Công trình xây dựng trên đất:

+ Nhà 1: diện tích sử dụng 76,7m² (trong đó có 18,6m² được xây dựng trên đất Nhà nước quản lý) kết cấu: nhà trệt có gác, kết cấu khung BTCT, tường xây gạch sơn nước, sàn gác bằng thép + tấm bê tông nhẹ, cầu thang sắt, mái tole, trần nhựa, cửa đi nhôm kính, nền gạch men, cửa phòng + cửa sổ nhôm kính. Căn nhà gồm 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 khu bếp sinh hoạt, khu nhà vệ sinh. Tầng gác lửng gồm 01 phòng ngủ + 01 khu sinh hoạt. Nhà có mái che phía trước, kết cấu khung thép, mái tole, nền gạch men, cửa rào sắt + tole + lưới B40 có giá bán: 169.669.712 đồng.

+ Nhà 2: diện tích sử dụng 125,5m² (trong đó có 32,4m² được xây dựng trên đất Nhà nước quản lý) kết cấu: nhà trệt, kết cấu khung BTCT, tường xây gạch sơn nước + ốp gạch men, mái tole, một phần tầng nhựa, nền gạch men, cửa nhôm kính, cửa cuốn, cửa gỗ. Nhà có vách ngăn chia làm hai bên: một bên khu vực phía trước trống, phía sau là phòng ngủ + toilet, có mái che phía trước, khung thép, mái tole, nền gạch men;



Một bên là phòng ngủ có toilet bên trong, phía trước có sân trồng có hàng rào, hàng rào gạch lửng + song sắt, nền gạch men có giá bán: 247.582.471 đồng.

+ Bức tường: Cao 02m, dài 9,9m đã xuống cấp, hư hỏng có giá bán 1.639.440 đồng.

Tổng cộng các tài sản có giá bán đã làm tròn số là: 1.321.593.000đ (Một tỷ, ba trăm hai mươi một triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn đồng).

2. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Tây Đô Đồng Tháp, địa chỉ: Số 382, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tổng số điểm: **93 điểm.**

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá Hợp danh Tây đô Đồng Tháp	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá	2,0	2,0

	<i>(có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>		
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0
III Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả		16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0



IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	54	56,0
	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm		
1.	trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		

4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
	5. Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6,0	6,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	4,0
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5,0



9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	4,0	0,0
1.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	0
	Tổng	93	91

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Dương sự;
- Viện KSND Khu vực 8;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Trúc Giang